

MÔ HÌNH KINH TẾ TỔNG QUÁT CỦA VIỆT NAM ĐẾN NĂM 2020

NGUYỄN VĂN NAM*
NGUYỄN ĐỨC HIỂN**

1. Quá trình phát triển nhận thức và những vấn đề đặt ra đối với mô hình kinh tế tổng quát của Việt Nam hiện nay

Đại hội VII (năm 1991) của Đảng cộng sản Việt Nam đã thông qua Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (Cương lĩnh 1991). Nội dung Cương lĩnh 1991 đã xác định đường lối phát triển kinh tế của Việt Nam là *“phát triển kinh tế nhiều thành phần theo định hướng xã hội chủ nghĩa, vận hành theo cơ chế thị trường cơ sở quản lý của Nhà nước”*. Theo thời gian, qua các nhiệm kỳ của đại hội, đường lối phát triển trên đã chuyển sang *“phát triển kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa”* và *coi đây là mô hình kinh tế tổng quát của Việt Nam trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (CNXH)*.

Qua các nhiệm kỳ đại hội, nội hàm *“định hướng xã hội chủ nghĩa”* của nền kinh tế thị trường Việt Nam đang thực hiện đã dần dần được rõ hơn. Theo đó, *định hướng xã hội chủ nghĩa* được thể hiện như sau:

- Thực hiện mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh”;
- Giải phóng mạnh mẽ và không ngừng phát triển sức sản xuất, nâng cao đời sống nhân dân, đẩy mạnh xoá đói, giảm nghèo, khuyến khích mọi người vươn lên làm giàu chính đáng, giúp đỡ người khác thoát nghèo và từng bước khá giả hơn;

* GS.TS. Trường Đại học Kinh tế Quốc dân.

** ThS. Trường Đại học Kinh tế Quốc dân.

- Phát triển nền kinh tế nhiều hình thức sở hữu, nhiều thành phần kinh tế, trong đó kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo, kinh tế nhà nước cùng với kinh tế tập thể ngày càng trở thành nền tảng vững chắc của nền kinh tế quốc dân;

- Thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội ngay trong từng bước và từng chính sách phát triển, tăng trưởng kinh tế đi đôi với phát triển văn hoá, y tế, giáo dục..., giải quyết tốt các vấn đề xã hội vì mục tiêu phát triển con người;

- Thực hiện chế độ phân phối chủ yếu theo kết quả lao động, hiệu quả kinh tế, đồng thời theo mức độ đóng góp vốn cùng các nguồn lực khác, thông qua phúc lợi xã hội;

- Phát huy quyền làm chủ của nhân dân, đảm bảo vai trò quản lý, điều tiết nền kinh tế của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa dưới sự lãnh đạo của Đảng.

Sau hơn 22 năm đổi mới, mô hình kinh tế tổng quát “*nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa*” đã từng bước được hình thành và phát triển tại Việt Nam, bước đầu huy động được các nguồn lực trong và ngoài nước vào phát triển kinh tế xã hội, mang lại tốc độ tăng trưởng cao và chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng hợp lý và tối ưu hơn. Tuy nhiên, hiện nay, mô hình kinh tế tổng quát này đang có nhiều vấn đề đặt ra trên cả hai phương diện lý luận và thực tiễn.

* *Về lý luận*

- Nội hàm và đặc trưng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, hệ thống lý luận về thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa *chưa thực sự rõ và chưa tạo ra được sự đồng thuận cao*. Chỉ riêng việc luận giải về CNXH trên hệ kinh tế thị trường đã có 3 nhóm quan điểm lý luận khác nhau. Nhóm quan điểm thứ nhất cho rằng, nếu mục tiêu của CNXH là “*dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh*” như trong *định hướng xã hội chủ nghĩa* của mô hình kinh tế tổng quát, thì không khác gì với mục tiêu của các nước tư bản chủ nghĩa (TBCN) đang theo đuổi nền kinh tế thị trường hiện đại, vì đó là các giá trị hướng đến của tiến trình phát triển xã hội toàn cầu. Từ đó, quan điểm này cho rằng, *kinh tế thị trường định hướng XHCN chỉ là một mô hình kinh tế thị trường đặc thù của hệ kinh tế thị trường*. Nhóm quan điểm thứ hai cho rằng, bản thân nền kinh tế thị trường là “*trung tính*”, vì vậy, đặt trong quan hệ tồn tại và phát triển của con người, kinh tế thị trường được coi là phương tiện và không đồng nhất kinh tế thị trường với chủ nghĩa tư bản hay với chủ nghĩa xã hội. Như vậy, *kinh tế thị trường được hiểu là phương tiện để thực hiện mục tiêu chính trị*. Nhóm quan điểm thứ ba, không nhất trí với quan điểm cho rằng kinh tế thị trường chỉ là phương tiện để thực hiện mục tiêu chính trị hoặc quan niệm kinh tế thị trường là của riêng chủ nghĩa tư bản hoặc tách rời giữa phát triển kinh tế thị trường với thể chế chính trị. Theo nhóm này,

bản chất của kinh tế thị trường là hướng đến xây dựng một xã hội mang bản chất nhân văn, xã hội của sự phát triển tự do và toàn diện của cá nhân mỗi người, xã hội phát triển trong quan hệ hài hoà giữa con người với con người và giữa con người với tự nhiên,

- Chưa nhất quán về vấn đề sở hữu trong thực hiện mô hình kinh tế tổng quát. Cương lĩnh 1991 của Đảng vẫn xác định dựa trên “*chế độ công hữu về tư liệu sản xuất chủ yếu*” trong khi đó, Đại hội IX và X đã có những bước đổi mới khá cơ bản về chính sách đối với các thành phần kinh tế như: xoá bỏ mọi sự phân biệt đối xử theo hình thức sở hữu. Nhà nước chỉ thực hiện sự ưu đãi hoặc hỗ trợ phát triển đối với một số nghèo, khắc phục rủi ro; một số địa bàn, các doanh nghiệp nhỏ và vừa (Đại hội X); khẳng định sự tồn tại khách quan, lâu dài và khuyến khích sự phát triển đa dạng các hình thức sở hữu, các loại hình doanh nghiệp, đảm bảo các quyền và lợi ích hợp pháp của các chủ sở hữu, các loại hình doanh nghiệp, đảm bảo các quyền và lợi ích hợp pháp của các chủ sở hữu khác nhau trong nền kinh tế (Hội nghị TW 6 khoá X),

- Về vai trò “*chủ đạo*” của nền kinh tế Nhà nước¹: có quan điểm cho rằng, kinh tế Nhà nước cần phải giữ vai trò chủ đạo để định hướng cho sự phát triển của đất nước, đảm bảo theo đúng “*định hướng xã hội chủ nghĩa*”. Quan điểm khác lại cho rằng, việc xác định vai trò chủ đạo của kinh tế Nhà nước là không cần thiết, đôi khi trở thành rào cản sự phát triển của kinh tế thị trường.

* Về thực tiễn

Thực tiễn là tiêu chuẩn, thước đo của chân lý. Quá trình thực hiện mô hình kinh tế tổng quát của Việt Nam trong thời gian qua đang đặt ra nhiều vấn đề:

- Định hướng XHCN trong quá trình đổi mới và phát triển kinh tế là chưa rõ, thậm chí ngày càng trở nên mờ nhạt, yếu tố kinh tế thị trường đáng lấn át yếu tố định hướng xã hội chủ nghĩa do khoảng cách giàu nghèo lớn và phân hoá giàu nghèo ngày càng doãng ra². *Do nội hàm định hướng XHCN là chưa rõ, nên dẫn đến chưa có những đổi mới triệt để trong tư duy kinh tế và thể chế chính trị.* Quá trình đổi mới thể chế chính trị chưa dẫn dắt và đáp ứng yêu cầu của đổi mới và phát triển kinh tế. *Vẫn còn tồn tại tư duy tách rời hoặc coi nhẹ sự gắn*

¹ Kinh tế Nhà nước bao gồm: doanh nghiệp Nhà nước, ngân sách hà nước, các quỹ của nhà nước, dự trữ ngoại hối, các tài nguyên của đất nước.

² Đến hết năm 2008, còn khoảng 1 triệu hộ cận nghèo với khoảng 4,3 triệu người, số hộ tái nghèo bằng khoảng 7-10% tổng số hộ thoát nghèo, còn 62 huyện có trên 50% số hộ nghèo. Hiện nay, theo chuẩn nghèo quốc tế là 2USD/ngày/người thì tỷ lệ hộ nghèo của Việt Nam còn khoảng 35-40%.

Theo số liệu của Tổng cục Thống kê, hệ số chênh lệch về thu nhập giữa nhóm giàu nhất (20%) và nhóm nghèo nhất (20%) trong tổng số dân cư cả nước ở năm 1992 là 5,6 lần, tăng lên 8,1 lần năm 2002 và 8,36 lần năm 2006

kết giữa phát triển kinh tế thị trường với đổi mới thể chế chính trị. Cơ chế, chính sách quản lý kinh tế hiện nay đang không theo kịp yêu cầu của thực tiễn phát triển.

- Tư duy mới về chế độ sở hữu đã được khẳng định nhưng việc xử lý một số vấn đề cụ thể về chính sách đất đai còn nhiều lúng túng và vướng mắc.

- Vai trò “*chủ đạo*” và đảm bảo “*định hướng xã hội chủ nghĩa*” của kinh tế Nhà nước chưa được thể hiện rõ nét. *Hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp nhà nước, đặc biệt là các tập đoàn kinh tế nhà nước chưa tương xứng với các ưu đãi về nhiều mặt của Nhà nước, vẫn chưa tách bạch và còn lẫn lộn giữa độc quyền nhà nước và độc quyền doanh nghiệp, đôi khi làm hạn chế các thành phần kinh tế khác phát triển. Quá trình chuyển từ cơ chế giao vốn sang cơ chế nhà nước đầu tư vốn cho doanh nghiệp chưa được thực hiện triệt để và minh bạch, còn nhiều lúng túng trong tổ chức thực hiện. Khả năng các doanh nghiệp tư nhân tiếp cận các nguồn lực còn nhiều hạn chế. Kinh tế tập thể có quy mô còn nhỏ, hợp tác xã và kinh tế hợp tác phát triển chậm, nhiều nơi sự tồn tại chỉ còn là hình thức. Kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài có cơ cấu chưa hợp lý, mới tập trung ở ngành Việt Nam có lợi thế về lao động, tài nguyên trong khi các ngành nghề có sản phẩm công nghệ cao, hàm lượng giá trị gia tăng cao còn chưa được chú trọng đầu tư.*

- Trong quá trình thực hiện mô hình kinh tế tổng quát, mặc dù đã đạt được nhiều thành tựu trong chính sách xây dựng con người, song, còn có biểu hiện xem nhẹ yếu tố con người, *chưa đặt yếu tố con người ở vị trí trung tâm và tạo động lực cho sự phát triển, chưa thể chế hoá cụ thể và đầy đủ về quyền dân chủ của nhân dân. An sinh - xã hội chưa được quan tâm đầu tư đúng mức, điều kiện đảm bảo chăm lo nâng cao đời sống vật chất của con người còn nhiều hạn chế.*

- Tăng trưởng kinh tế của Việt Nam mặc dù khá ấn tượng về con số, song, còn nhiều vấn đề hạn chế như: (1) *Tăng trưởng nhanh nhưng hiệu quả thấp.* Quan điểm “*tăng trưởng bằng mọi giá*” dẫn đến tình trạng đánh đổi cho con số tăng trưởng nhanh là những khoản chi phí kinh tế – xã hội phải bỏ ra quá cao. Hiệu quả sử dụng các yếu tố nguồn lực như vốn, lao động, tài nguyên thông qua các chỉ số năng suất lao động, suất đầu tư tăng trưởng, hay tỉ lệ hao phí năng lượng của Việt Nam được xếp vào nhóm thấp nhất thế giới; (2) *Tăng trưởng nhanh nhưng cấu trúc tăng trưởng thiếu bền vững.* Tăng trưởng kinh tế của Việt Nam chủ yếu hiện nay vẫn dựa chủ yếu vào các yếu tố tăng trưởng theo chiều rộng, đặc biệt là thực trạng dốc sức “*bơm*” vốn đầu tư để có tăng trưởng (trong khi Việt Nam lại không phải là nước có tiềm năng về vốn). Nên kinh tế tăng trưởng trong nhiều năm vẫn chủ yếu dựa vào khai thác quá mức nguồn vốn tài nguyên hoặc “*nhờ vào gia công*” mang tính chất chạy đua ngắn

hạn với hiệu quả năng lực cạnh tranh tăng trưởng có biểu hiện giảm sút và sự mất cân đối nghiêm trọng giữa các ngành “thượng nguồn” và các ngành “hạ nguồn”. Cán cân thương mại quốc tế ngày càng mất cân đối, bản thân cơ cấu xuất và cơ cấu nhập khẩu ngày càng tỏ ra thiếu bền vững và không có lợi cho tăng trưởng kinh tế; (3) *Sự lan toả của tăng trưởng kinh tế đến các đối tượng chịu ảnh hưởng không mạnh và khuynh hướng ảnh hưởng tiêu cực có phần gia tăng nhanh*. Điều đáng nói ở đây là, thực tế tác động của tăng trưởng tới giảm nghèo đang có xu hướng giảm trong giai đoạn sau và bất bình đẳng lại tăng lên tương ứng. Đến năm 1990, sự cách biệt về thu nhập của 20% số hộ giàu nhất và 20% số hộ nghèo nhất là 4,1 lần, năm 1995 là 7,0 lần, năm 1999 là 7,6 lần, năm 2002 là 8,1 lần, năm 2004 là 8,34 lần và năm 2006 là 8,37 lần. Tỷ trọng thu nhập của 40% dân số có thu nhập thấp nhất có xu hướng ngày càng thấp đi trong tổng thu nhập dân cư: năm 1995 là 21,1%, năm 1999 là 17,98%, năm 2002 là 17,4%, năm 2004 là 17,4% và 2006 là 17,47%. Sự bất bình đẳng chung có xu hướng gia tăng rõ ràng: hệ số GINI năm 1995 là 0,357; năm 1999 là 0,390; năm 2002 là 0,418; năm 2004 là 0,423; năm 2006 là 0,43. Đây là một bằng chứng về sự gia tăng bất bình đẳng, hệ quả của mô hình tăng trưởng nhanh ở Việt Nam hiện nay; (4) *Mô hình tăng trưởng đã đạt đến “ngưỡng”, dẫn đến khả năng cạnh tranh của quốc gia còn ở mức thấp*. Dưới tác động của cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới năm 2008, những nhược điểm trong mô hình tăng trưởng kinh tế của Việt Nam hiện nay đã bộc lộ hoàn toàn. Giáo sư M.Porter, cha đẻ của lý thuyết cạnh tranh, đã cho rằng, *mô hình tăng trưởng của Việt Nam đã đạt đến đỉnh*. Nừu cần thúc đẩy tăng trưởng nhanh dựa vào động lực mở rộng quy mô vốn, giá trị gia tăng thấp và sự khai thác thái quá nguồn lao động rẻ, dẫn đến không thể cạnh tranh và càng ngày càng khó khăn. *mô hình tăng trưởng mà Việt Nam đang theo đuổi chính là cái bẫy của sự phát triển thiếu bền vững*.

2. Đề xuất mô hình kinh tế tổng quát của Việt Nam đến năm 2020

Chúng tôi đề xuất mô hình kinh tế tổng quát của Việt Nam đến năm 2020 là **“Mô hình kinh tế thị trường Việt Nam hiện đại”**

*** Cơ sở đề xuất mô hình kinh tế tổng quát**

- Kinh tế thị trường là hệ kinh tế chung, do đó mô hình kinh tế tổng quát của Việt Nam phải được xây dựng và vận hành trên hệ kinh tế chung và kinh tế thị trường;

- Mô hình kinh tế thị trường Việt Nam hiện đại vừa bao hàm các mục tiêu, giá trị căn bản của nền kinh tế thị trường, song vẫn đảm bảo yếu tố đặc thù, riêng có –

yếu tố “Việt Nam” trong mô hình. Nội hàm của mô hình có thể làm rõ về các nội dung XHCN trong nền kinh tế thị trường hiện của Việt Nam;

- Sự chuyển hướng tích cực của *kinh tế thị trường truyền thống sang kinh tế thị trường hiện đại*, thể hiện: từ đơn thuần là tăng trưởng của cải vật chất cho chủ đầu tư sang *tăng trưởng và phát triển bền vững* (phát triển đồng bộ về kinh tế, xã hội và môi trường); từ đơn thuần *đặt cao lợi ích của cá nhân* sang đồng thời *đặt cao lợi ích của quốc gia, của dân tộc...*;

- Thời kỳ quá độ lên CNXH là quãng thời gian dài và chưa xác định rõ ràng được, tùy thuộc vào nhiều yếu tố chủ quan và khách quan, trong nước và thế giới. Do đó, mô hình kinh tế tổng quát chỉ *nên được xác định trong từng giai đoạn cụ thể*. Tuy nhiên, mục tiêu dài hạn cần được xác định rõ (mục tiêu này nếu là hướng đến xã hội XHCN thì sẽ được làm rõ qua nội hàm yếu tố “Việt Nam” trong mô hình);

- Kinh nghiệm của thế giới cho thấy, không có một mô hình kinh tế tổng quát nào là chuẩn mực¹ và mô hình kinh tế không nên cố định trên hệ toạ độ các hệ thống kinh tế mà tùy thuộc vào nhu cầu và tình hình cụ thể.

*** Đặc trưng của mô hình kinh tế tổng quát**

- Là nền kinh tế thị trường hiện đại trên cơ sở nền công nghiệp tiên tiến;
- Là nền kinh tế thị trường phát triển hài hoà và bền vững giữa kinh tế, xã hội và môi trường, đáp ứng yêu cầu hội nhập và cam kết quốc tế;
- Khuyến khích sự sáng tạo và phát triển vì con người. Lấy con người làm trung tâm và động lực cho sự phát triển;
- Lấy công bằng xã hội làm định hướng trong mục đích chính trị và kinh tế;
- Kinh tế Nhà nước là lực lượng vật chất quan trọng để Nhà nước định hướng và điều tiết nền kinh tế, đảm bảo ổn định kinh tế vĩ mô, tạo môi trường và điều kiện thúc đẩy các thành phần kinh tế khác cùng phát triển hài hoà. Nhà nước bảo vệ tính đa nguyên về cơ cấu và nuôi dưỡng tiềm năng vươn lên của các doanh nghiệp cá nhân.

*** Một số giải pháp thực hiện thành công mô hình kinh tế tổng quát:**

- **Một là**, cần xác định lại đặc trưng của xã hội xã hội chủ nghĩa, theo chúng tôi nên *bỏ nội dung “chế độ công hữu về các tư liệu sản xuất chủ yếu” và bỏ nội dung “con người được giải phóng khỏi bóc lột”* trong nội dung đặc trưng xã hội XHCN đề cập trong Cương lĩnh 1991.

¹ EU đã xác định 4 mô hình, đó là: (1) Mô hình Địa Trung Hải, xác lập ở Hy Lạp, Nam Ý, Bồ Đào Nha; (2) Mô hình lục địa, xác lập ở Pháp, Đức, Bắc Ý, Áo; (3) Mô hình Bắc Âu, xác lập ở Thụy Điển, Phần Lan và Đan Mạch; (4) Mô hình Anh – Ireland, xác lập ở Anh và Ireland.

- **Hai là**, xác định lại vai trò “chủ đạo” của nền kinh tế Nhà nước. Theo chúng tôi, chỉ nên xác định kinh tế Nhà nước là lực lượng vật chất quan trọng để Nhà nước định hướng và điều tiết nền kinh tế, đảm bảo ổn định kinh tế vĩ mô, tạo môi trường và điều kiện thúc đẩy các thành phần kinh tế khác cùng phát triển hài hoà. Đồng thời, khuyến khích phát triển mạnh kinh tế đa sở hữu (chủ yếu là các doanh nghiệp cổ phần và hợp tác xã) để loại hình kinh tế này trở thành phổ biến trong nền kinh tế và thúc đẩy xã hội hoá sở hữu và kinh doanh, **biến hình thức cổ phần thành hình thức thực hiện chủ yếu của chế độ công hữu**. Khuyến khích kinh tế tư nhân phát triển nhanh, trở thành lực lượng phát triển của nền kinh tế. Phát triển mạnh kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài theo quy hoạch tổng thể quốc gia và quy hoạch từng vùng, miền. Không nên xác định kinh tế tập thể cùng với kinh tế Nhà nước ngày càng trở thành nền tảng của nền kinh tế quốc dân vì kinh tế tập thể cho đến năm 2020 vẫn chiếm một tỷ trọng rất nhỏ, khó trở thành một trong hai thành phần kinh tế nền tảng.

- **Ba là**, giải quyết hài hoà các mối quan hệ trong quá trình phát triển để đảm bảo phát triển bền vững, đó là các mối quan hệ: quan hệ giữa đổi mới, ổn định và phát triển; quan hệ giữa đổi mới kinh tế và đổi mới hệ thống chính trị; quan hệ giữa kinh tế thị trường và định hướng xã hội chủ nghĩa; quan hệ giữa phát triển lực lượng sản xuất và xây dựng, hoàn thiện từng bước quan hệ sản xuất phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất...

- **Bốn là**, cần đột phá hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường XHCN trong mô hình kinh tế thị trường Việt Nam hiện đại. Trước hết cần tập trung kiên quyết vào tạo lập môi trường cạnh tranh bình đẳng và cải cách hành chính để giải phóng lực lượng sản xuất cũng như huy động các nguồn lực cả trong và ngoài nước. Đồng thời, cần hoàn thiện luật pháp về sở hữu tài sản, phân định rõ quyền sở hữu của Nhà nước và quyền sử dụng của doanh nghiệp đối với vốn và tài sản của nhà nước. Phát triển đồng bộ các thị trường, đặc biệt là thị trường vốn, thị trường lao động và thị trường bất động sản.

- **Năm là**, lấy con người làm trung tâm và động lực cho sự phát triển. Cần khuyến khích sự sáng tạo của các cá nhân và cộng đồng và đổi mới mạnh mẽ chương trình và nội dung đào tạo ngoại ngữ các cấp học, bậc học. Cần xác định chiến lược đưa ngoại ngữ trở thành một lợi thế của nguồn nhân lực Việt Nam trong tương lai, có như vậy mới duy trì và phát huy lợi thế cạnh tranh về nhân lực trong thời gian tới.

- **Sáu là**, cần thay đổi một cách căn bản mô hình tăng trưởng hiện nay, coi chất lượng, hiệu quả, năng suất và sức cạnh tranh là ưu tiên hàng đầu, xác định phát triển

mạnh theo chiều sâu trên nền tảng tiến bộ khoa học và công nghệ tại một số ngành như công nghệ thông tin và viễn thông, ngân hàng – tài chính.

- **Bảy là**, xây dựng và phát triển một xã hội hài hoà. Để đạt được cần đảm bảo xử lý hài hoà mối quan hệ giữa con người với con người, con người với môi trường và thiên nhiên, phát triển toàn diện văn hoá, xã hội hài hoà với phát triển kinh tế. Trước mắt tập trung hoàn thiện hệ thống chính sách và cơ chế cung ứng các “dịch vụ công: thiết yếu cho đời sống xã hội và xây dựng hệ thống an sinh xã hội đa dạng và đồng bộ”.

- **Tám là**, xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN có hiệu lực và hiệu quả, giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa nhà nước với thị trường và *thể chế hoá cơ chế “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ”*, từng bước thực hiện nhất thể hoá các chức danh đảng và chính quyền cùng cấp ở cấp địa phương. Theo chúng tôi, nội hàm của các nguyên tắc xây dựng Nhà nước pháp quyền phải đảm bảo 3 vấn đề cốt lõi: (1) phải đảm bảo nguyên tắc dân chủ; (2) Nhà nước phải đảm bảo chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của nhân dân; (3) toàn bộ quyền lực của Nhà nước thuộc về nhân dân. Nhà nước quản lý và điều hành nền kinh tế bằng pháp luật và các công cụ, chính sách trên cơ sở tôn trọng và các quy luật và nguyên tắc của thị trường song không phó mặc cho thị trường tự điều tiết hoặc can thiệp không hợp lý, làm sai lệch các quan hệ thị trường.